

Số: 222/2024/QĐST-HNGĐ

Trà Cú, ngày 05 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 381/2024/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Đặng Thị Thanh N, sinh ngày 18/11/1967. Địa chỉ: B Hồ B, phường A, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Bùi Minh P, sinh ngày 09/11/1960. Địa chỉ: khóm E, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Thị Thanh N và ông Bùi Minh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đặng Thị Thanh N và ông Bùi Minh P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 người con tên Bùi Đặng Nhã T, sinh ngày 26/3/2001, hiện đã trưởng thành nên các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị Thanh N và ông Bùi Minh P thống nhất không có, nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Đặng Thị Thanh N và ông Bùi Minh P mỗi người phải chịu 75.000 đồng tiền án phí nhưng bà N tự nguyện nộp thay tiền án phí cho ông P nên được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0002789 ngày 27/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh. H lại số tiền tạm ứng án phí còn chênh lệch là 150.000 đồng cho bà N theo biên lai trên, ông Bùi Minh P không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Cú;
- UBND phường 15, Q. 10, TP . HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hoàng Phúc